

Số: 01 /2019/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chi tiêu thống kê thuộc hệ thống chi tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chi tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê gồm nội dung chế độ báo cáo thống kê; hướng dẫn, lập và gửi báo cáo thống kê; trách nhiệm thực hiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, cá nhân thực hiện chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê, bao gồm:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. Tổng cục Thống kê.
3. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Nội dung Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê

1. Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê bao gồm: danh mục biểu mẫu báo cáo, biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo của các lĩnh vực quy định tại các Phụ lục, từ Phụ lục số I đến Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư này. Biểu mẫu báo cáo về từng lĩnh vực như sau:

a) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Tài khoản quốc gia thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số I;

b) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số II;

c) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Công nghiệp thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số III;

d) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Vốn đầu tư và Xây dựng thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số IV;

đ) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Thương mại và Dịch vụ thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số V;

e) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Xã hội và Môi trường thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số VI.

2. Đơn vị báo cáo là Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo thống kê.

3. Đơn vị nhận báo cáo là đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê được ghi cụ thể góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo thống kê, dưới dòng đơn vị báo cáo.

4. Thời hạn nhận báo cáo là ngày nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu báo cáo.

5. Phương thức gửi báo cáo:

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo điện tử trên hệ thống đến Tổng cục Thống kê theo thời gian quy định trên từng biểu mẫu.

Biểu mẫu báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị gửi báo cáo để thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu. Biểu mẫu báo cáo qua hệ thống báo cáo điện tử được thể hiện dưới hai hình thức là định dạng file pdf của văn bản giấy hoặc dưới dạng tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của Thủ trưởng đơn vị báo cáo.

6. Ký hiệu biểu

Ký hiệu biểu gồm hai phần: phần số và phần chữ; phần số được đánh liên tục từ 001, 002, 003,...; phần chữ được ghi chữ in viết tắt sao cho phù hợp với từng lĩnh vực và kỳ báo cáo (năm - N; Quý - Q; tháng - T;); lấy chữ BCC (Báo cáo Cục) thể hiện cho hệ biểu mẫu báo cáo thống kê.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Thống kê có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai Thông tư;

b) Thu thập, tổng hợp, biên soạn số liệu thống kê theo quy định của Thông tư;

c) Hướng dẫn và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chế độ báo cáo thống kê này theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai Thông tư: Hoàn thiện và triển khai phần mềm báo cáo thống kê áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tích hợp, khai thác số liệu thống kê từ các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, từ các cơ sở dữ liệu hành chính khác thuộc trách nhiệm được giao để phục vụ cho lập báo cáo thống kê;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng hệ thống biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê thu thập các chỉ tiêu thống kê từ các Sở, ban, ngành trên địa bàn cấp tỉnh; Hướng dẫn các Sở, ban, ngành trên địa bàn cấp tỉnh thực hiện hệ thống biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo này;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hàng năm rà soát danh mục và nội dung các biểu mẫu báo cáo thống kê theo quy định của Thông tư để đề nghị sửa đổi, bổ sung biểu mẫu báo cáo cho phù hợp với thực tiễn.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ban, ngành thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh; cung cấp thông tin thống kê thuộc lĩnh vực quản lý cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo các biểu mẫu báo cáo ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phối hợp chặt chẽ và thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn thống kê của Tổng cục Thống kê.

3. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chấp hành đầy đủ, chính xác từng biểu mẫu báo cáo về nội dung báo cáo; thời điểm báo cáo và thời kỳ báo cáo; gửi báo cáo để bảo đảm đúng ngày nhận báo cáo của đơn vị nhận báo cáo;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chuyên môn nghiệp vụ thống kê, phân công, kiểm tra, báo cáo Ủy ban việc thực hiện các chỉ tiêu thống kê các Sở, ban, ngành chịu trách nhiệm thu thập tổng hợp;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết tình hình thực hiện chế độ báo cáo thống kê tại địa phương;

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, tổng hợp thông tin từ các Sở, ban, ngành, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục Thống kê.

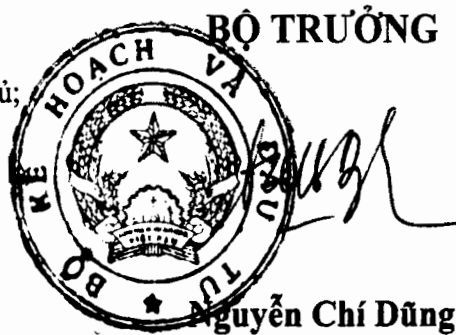
Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2019 và bãi bỏ Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để kịp thời xem xét, chỉnh lý. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPBCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Website của Chính phủ;
- Công báo VPCP;
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TCTK (2)



1263